

THE IMAGE OF WOMEN IN MO YAN'S NOVELS FROM AN INTERCULTURAL PERSPECTIVE

Ta Thi Thuy

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: tathithuy@dvttdt.deu.vn

Received: 10/3/2026

Reviewed: 12/3/2026

Revised: 18/3/2026

Accepted: 08/4/2026

Released: 15/4/2026

Mo Yan is a writer renowned for blending traditional Chinese cultural values with modern Western elements, creating a literary world rich in psychological depth and humanistic insight. This study examines selected works to show that female characters in his novels reflect both traditional qualities such as endurance, sacrifice, and familial devotion, and emerging traits like personal awareness, desire for freedom, and resistance to social constraints. In the East-West cultural context, Mo Yan's women embody intersecting cultural influences, revealing profound social transformations in modern China. The research highlights the artistic and ideological significance of his portrayal of women through an intercultural lens.

Keywords: Women; Novels; Mo Yan; Intercultural.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa ngày càng sâu rộng, việc nghiên cứu văn học dưới góc nhìn liên văn hóa đã trở thành một hướng tiếp cận quan trọng, giúp làm sáng tỏ sự tương tác, tiếp biến và tái cấu trúc các hệ giá trị trong tác phẩm nghệ thuật. Văn học đương đại Trung Quốc, đặc biệt là sáng tác của Mạc Ngôn, đã thể hiện rõ nét quá trình giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và ảnh hưởng toàn cầu.

Là một trong những nhà văn tiêu biểu của nền văn học Trung Quốc đương đại, Mạc Ngôn nổi bật với phong cách sáng tác độc đáo, kết hợp giữa yếu tố hiện thực và huyền ảo, đồng thời khai thác sâu sắc đời sống văn hóa - xã hội nông thôn Trung Quốc qua nhiều biến động lịch sử. Trong thế giới nghệ thuật của ông, hình tượng người phụ nữ giữ vị trí đặc biệt quan trọng, không chỉ phản ánh số phận cá nhân mà còn là biểu tượng cho những chuyển dịch văn hóa và xã hội phức tạp.

Từ góc nhìn liên văn hóa, hình tượng người phụ nữ trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn không chỉ mang dấu ấn của các giá trị truyền thống Trung Hoa như đức hy sinh, sự cam chịu và tinh thần gia đình, mà còn thể hiện sự va chạm với những tư tưởng hiện đại, như ý thức cá nhân, quyền tự do và khát vọng giải phóng bản thân. Chính sự đan xen này đã tạo nên chiều sâu và tính đa nghĩa cho các nhân vật nữ trong sáng tác của ông.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài báo hướng đến việc phân tích và làm rõ đặc điểm hình tượng người phụ nữ trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn dưới góc nhìn liên văn hóa, qua đó

góp phần nhận diện những giá trị tư tưởng và nghệ thuật trong sáng tác của nhà văn, đồng thời mở rộng hướng tiếp cận trong nghiên cứu văn học đương đại.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Tại Việt Nam, kể từ tác phẩm đầu tiên được dịch *Cao lương đỏ* (2000), đến nay Mạc Ngôn là một cái tên quen thuộc đối với độc giả Việt Nam. Theo đó, những bài viết, những công trình nghiên cứu về Mạc Ngôn và tác phẩm của ông ở Việt Nam ngày càng phong phú, đa dạng và có bề dày, nhiều hướng nghiên cứu được mở rộng từ việc tìm hiểu một khía cạnh đến việc nghiên cứu tổng thể thể giới nghệ thuật trong tác phẩm Mạc Ngôn. Tiếp đó, hàng loạt các tác phẩm của Mạc Ngôn được dịch ra tiếng Việt như *Báu vật của đời* (2001), *Đàn hương hình* (2003), *Cây tôi nổi giận* (2003), *41 chuyện tâm phào* (2004), *Tửu quốc* (2004) *Sống đọa thác đày* (2007), *Éch* (2010)... Trong bài *Nghiên cứu và dịch thuật tác phẩm của Mạc Ngôn ở Việt Nam* đăng ở Học báo Đại học Sơn Tây số 36 năm 2013 tác giả Phạm Văn Minh khẳng định tình hình dịch thuật tiểu thuyết Mạc Ngôn tại Việt Nam là “nhanh chóng và đáng kinh ngạc”. Cùng với hầu hết các tác phẩm của Mạc Ngôn được dịch ra tiếng Việt thì trong giới học giả Việt Nam, xu hướng nghiên cứu về tiểu thuyết Mạc Ngôn cũng trở thành một điểm mới trong học thuật.

Nhà nghiên cứu Lê Huy Tiêu có chùm bài viết về văn học Trung Quốc và nhà văn Mạc Ngôn đăng trên Tạp chí Văn học nước ngoài như *Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn, Tiểu thuyết Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa*,... Các bài viết này được tập hợp trong cuốn *Tiểu thuyết Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa* (Nxb Giáo dục Việt Nam, 2011). Đây là cuốn sách đầu tiên xuất hiện những bài nghiên cứu sâu về tiểu thuyết Mạc Ngôn tại Việt Nam. Theo Lê Huy Tiêu, nhờ có trí tưởng tượng phong phú, đề tài rộng, khả năng nắm bắt cảm giác và điểm nhìn nghệ thuật luôn luôn biến hóa mà nhà văn đã tạo ra hệ thống chi tiết, sự kiện, nhân vật kỳ lạ, hấp dẫn. Đó là mấu chốt tạo cho “tiểu thuyết của ông đậm đà màu sắc nguyên sơ, man dại”¹[12].

Là tác giả của một loạt cuốn sách gây tranh cãi sôi nổi từ tên sách cho đến nội dung hiện thực và bộ mặt thật lịch sử mà nhà văn muốn đề cập tới. Mạc Ngôn tiếp tục trở thành đối tượng nghiên cứu của các nhà phê bình Việt Nam. Tác giả Phạm Tú Châu trong bài viết *Tiểu thuyết tiên phong Trung Quốc: ra đời nở rộ và trầm lắng* khẳng định: Mạc Ngôn cùng với các nhà văn Du Hoa, Cách Phi, Mã Nguyên... là những nhà văn tiên phong trong văn học đương đại Trung Quốc “có ý thức sáng tạo cái mới rõ rệt và bước đầu đã hình thành phong cách tự sự riêng của mình”² [3].

Nhìn nhận từ yếu tố hậu hiện đại, các nhà nghiên cứu đề cập nhiều tới ảnh hưởng của văn hóa hậu hiện đại đối với tiểu thuyết Mạc Ngôn trên các phương diện như ẩn ức tính dục, giấc mơ, thủ pháp lạ hóa, đồng thời cũng đánh giá tiểu thuyết Mạc Ngôn ở góc nhìn văn hóa dân gian.

Nguyễn Vũ Hoài đi vào *Tìm hiểu tiểu thuyết Mạc Ngôn dưới góc nhìn phân tâm học*. Tác giả cho thấy, Mạc Ngôn đi sâu phân tích tâm lý con người qua đó phát hiện ra những ẩn ức tính dục thể hiện qua các dạng thức giấc mơ, những nỗi ám ảnh, mặc cảm của nhân vật. Nhờ đó mà đời sống tinh thần của con người được hiện lên với đầy đủ tính phức tạp và phong phú của nó [5].

¹ Lê Huy Tiêu (2011), *Tiểu thuyết Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa*, Nxb Giáo dục Việt Nam, tr. 202.

² Phạm Tú Châu (2003), *Tiểu thuyết tiên phong Trung Quốc ra đời nở rộ và trầm lắng*, Tạp chí *Văn học*, số 12, tr. 42

Một hướng đi khác lại tập trung vào tìm hiểu cái “kỳ” trong tiểu thuyết Mạc Ngôn - một biểu hiện của yếu tố văn hóa hiện đại, như luận văn *Cái kỳ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn* của Võ Nguyễn Bích Duyên [4]. Luận văn *Biểu tượng tiêu biểu trong Báu vật của đời* của học viên Trần Thị Ngoan lại được khai thác từ góc độ văn hóa. Từ việc xác định ý nghĩa của các biểu tượng trong nguyên bản đến việc giải mã các biểu tượng trong thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Mạc Ngôn, người đọc một lần nữa nhận diện rõ thêm về văn hóa Trung Hoa [6].

Bằng những nghiên cứu của mình, Nguyễn Thị Tịnh Thi trong *Tự sự kiểu Mạc Ngôn* đã khẳng định nét đặc sắc mới trong nghệ thuật tự sự Mạc Ngôn, đó là sự đan quyện giữa tự sự truyền thống và tự sự hiện đại, đặc biệt là hậu hiện đại. Từ đó, xác định nhà văn này không chỉ “vượt trên dân gian” mà còn vượt trên cả tiểu thuyết tiên phong [11].

Nhìn lại quá trình nghiên cứu, giới thiệu Mạc Ngôn trên thế giới cũng như ở Việt Nam, có thể thấy Mạc Ngôn trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều học giả. Mặc dù chưa đề cập đến tiểu thuyết Mạc Ngôn dưới góc nhìn văn hoá như một chỉnh thể hoàn chỉnh, song những nhà nghiên cứu ở mặt này mặt kia đã đạt được những thành tựu to lớn. Họ chỉ ra được những vấn đề cơ bản trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, cũng như những nội hàm văn hoá cơ bản, việc nghiên cứu người phụ nữ trong tiểu thuyết của nhà văn cũng đã được đề cập đến nhưng nghiên cứu người phụ nữ dưới góc nhìn liên văn hóa thì chưa có công trình nào đề cập đến. Xuất phát từ lý thuyết *Giải mã văn hóa trong tác phẩm văn học* của nhà nghiên cứu Trần Lê Bảo [2], chúng tôi sẽ đi vào lý giải và tìm hiểu văn hóa Trung Quốc thông qua một hiện tượng văn học độc đáo - hình tượng người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, tác giả lựa chọn cách tiếp cận liên văn hóa làm định hướng chủ đạo, nhằm xem xét hình tượng người phụ nữ trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn như một sản phẩm của sự giao thoa giữa các hệ giá trị văn hóa khác nhau. Từ đó, các nhân vật nữ được phân tích không chỉ trong bối cảnh văn hóa truyền thống Trung Hoa mà còn trong mối quan hệ với các yếu tố hiện đại và ảnh hưởng từ phương Tây, qua đó làm rõ quá trình tiếp biến và tái cấu trúc bản sắc văn hóa.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, bài viết vận dụng phương pháp so sánh - đối chiếu nhằm nhận diện những điểm tương đồng và dị biệt giữa hình tượng người phụ nữ trong sáng tác của Mạc Ngôn với các khuôn mẫu truyền thống, cũng như với những biểu hiện chịu tác động của tư tưởng hiện đại. Qua đó, làm nổi bật tính đa dạng, phức hợp và sự vận động của hình tượng nhân vật nữ trong bối cảnh tương tác văn hóa. Đồng thời, phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng như công cụ chủ đạo để khảo sát và khái quát các tác phẩm tiêu biểu, từ đó rút ra những nhận định có tính hệ thống.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn triển khai cách tiếp cận liên ngành, kết hợp các khung lý thuyết của văn học, văn hóa học, xã hội học và nghiên cứu giới, nhằm mở rộng chiều kích diễn giải đối với hình tượng phụ nữ. Sự tích hợp các phương pháp và cách tiếp cận này cho phép đề tài tiếp cận đối tượng một cách toàn diện, góp phần nâng cao tính khoa học và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tiểu thuyết Mạc Ngôn và liên văn hóa

Đọc tiểu thuyết của Mạc Ngôn, người đọc khó có thể phủ nhận rằng ý thức về văn hóa luôn hiện diện xuyên suốt trong sáng tác của nhà văn xuất thân từ Sơn Đông - Cao Mật. Ông chủ động khai thác nguồn vốn văn hóa truyền thống dân tộc, đồng thời kết hợp với những yếu

tổ hiện đại mà ông tiếp cận từ mỹ học phương Tây. Vì thế, sự giao thoa Đông - Tây trở thành một dấu ấn nổi bật trong tiểu thuyết của ông.

Cũng như nhiều nhà văn khác, trưởng thành từ môi trường văn hóa dân tộc và thâm đắm không khí dân gian, Mạc Ngôn luôn trân quý những giá trị ấy, tiếp nhận và sáng tạo để đưa vào tác phẩm. Do đó, trong tiểu thuyết của ông thường xuất hiện các phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian, cùng những hệ tư tưởng như Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo,...

Sau khi Đại cách mạng văn hóa kết thúc vào năm 1976, đặc biệt từ thập niên 80 của thế kỷ XX, nhiều tác giả và tác phẩm văn học phương Tây được giới thiệu, tạo nên ảnh hưởng đáng kể đối với các nhà văn Trung Quốc như Gabriel García Márquez, William Faulkner, ... Mạc Ngôn từng thừa nhận rằng vào đầu những năm 1980, ông bắt đầu tiếp xúc với văn học phương Tây qua các tác phẩm như *Âm thanh và cuồng nộ* của Faulkner, *Trăm năm cô đơn* của García Márquez, *Hóa thân* của Kafka, *Xứ tuyết* của Kawabata cùng nhiều công trình khác. Những trải nghiệm này giống như một sự thức tỉnh mạnh mẽ, khiến ông nhận ra tiểu thuyết có thể được viết theo những cách hoàn toàn khác. Có thể thấy, ảnh hưởng của văn học phương Tây đối với Mạc Ngôn không chỉ ở nội dung mà còn ở hình thức, đặc biệt là kỹ thuật tự sự.

Chính vì vậy, trong bài viết "*Mạc Ngôn - người vinh danh làng quê Cao Mật bằng bút pháp hậu hiện đại kiểu Trung Quốc*" đăng trên Tạp chí Sông Hương số 285, Nguyễn Thị Tịnh Thi đã chỉ ra rằng một đặc điểm nổi bật trong tiểu thuyết của ông là sự hồi sinh các chiến lược tự sự cổ xưa của Trung Quốc, kết hợp với tự sự phương Tây hiện đại cùng nhiều thủ pháp của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của chủ nghĩa hình thức Nga và tư tưởng của Bakhtin cũng góp phần tạo nên phong cách riêng: mộc mạc, mạnh mẽ nhưng đầy chiều sâu. Tuy nhiên, những gì Mạc Ngôn tạo ra không phải là sự sao chép hay phỏng theo, mà là kết quả của quá trình học hỏi và sáng tạo, kết tinh thành một giọng văn độc đáo, đậm dấu ấn cá nhân của ông.

Liên văn hóa đã trở thành một xu thế tất yếu của thời đại, không chỉ ảnh hưởng đến các nhà văn Trung Quốc mà còn lan rộng trên phạm vi toàn cầu. Tuy vậy, việc nhìn nhận và phân tích yếu tố liên văn hóa trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn còn góp phần làm nổi bật bản lĩnh tiếp biến văn hóa của ông. Trong bối cảnh giao lưu văn hóa sôi động từ thập niên 80 của thế kỷ XX, các nhà văn Trung Quốc khó tránh khỏi tác động từ văn học phương Tây. Mạc Ngôn cũng chịu ảnh hưởng đó, nhưng ông luôn giữ thế chủ động trong quá trình tiếp nhận, biết chọn lọc để phù hợp với tâm lý, tính cách dân tộc, nhờ vậy tác phẩm của ông được độc giả Trung Quốc đón nhận rộng rãi.

Thành công ấy bắt nguồn từ quan niệm sáng tác của ông. Mạc Ngôn luôn tâm niệm: "Tôi là một đứa trẻ lớn lên từ thảm cỏ, chẳng học hành được bao nhiêu, chẳng hiểu chút gì về lý luận văn học, nhưng tôi nhận thức bằng trực giác rằng mình không thể học cái kiểu của những người đang gặp may trên văn đàn bằng cách thay tên đổi họ, biến những thứ của các nhà văn phương Tây thành cái của mình. Tôi cho rằng đó là kiểu hạ lưu không làm nên trò trống gì"³ [10]. Bên cạnh đó, việc kết hợp nội dung phản ánh văn hóa, lịch sử Trung Quốc với bút pháp tự sự hiện đại mang dấu ấn phương Tây cũng giúp tác phẩm của ông dễ dàng tiếp cận độc giả quốc tế, đặc biệt là độc giả phương Tây, và nhận được sự đón nhận tích cực.

³ Lâm Kiến Phát, Vương Nghiêu (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch* (Nguyễn Thị Thại dịch), Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 108.

Khi khảo sát thế giới nghệ thuật của một tác phẩm văn học, bên cạnh các yếu tố như cốt truyện, ngôn ngữ, không gian - thời gian nghệ thuật hay các thủ pháp biểu đạt, nhân vật luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Có thể xem nhân vật là “linh hồn” của tiểu thuyết, góp phần quyết định giá trị và sức sống của tác phẩm. Từ góc nhìn đó, việc tìm hiểu tính liên văn hóa trong tiểu thuyết Mạc Ngôn không thể tách rời việc đánh giá thành tựu của ông trong nghệ thuật xây dựng nhân vật.

Trong một cuộc phỏng vấn về lý do tác phẩm của mình được Ủy ban Nobel ghi nhận, Mạc Ngôn cho rằng sáng tác của ông vừa thuộc về văn học Trung Quốc, vừa là một phần của văn học thế giới. Tác phẩm của ông phản ánh đời sống, văn hóa và phong tục đặc thù của người Trung Quốc, đồng thời hướng tới việc khám phá con người ở bình diện phổ quát, vượt qua ranh giới địa lý và chủng tộc. Quan điểm này cho thấy rõ mối liên hệ giữa văn học dân tộc và văn học thế giới, đồng thời khẳng định rằng nhân vật trong tiểu thuyết Mạc Ngôn không chỉ mang bản sắc Trung Hoa mà còn có ý nghĩa toàn cầu - vừa gần gũi với đời sống thường nhật, vừa mang tính hiện đại.

Thành công nổi bật trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn nằm ở khả năng dung hòa và kết hợp giữa các yếu tố: Đông và Tây, truyền thống và hiện đại, quá khứ và tương lai. Tính liên văn hóa ấy được thể hiện trên nhiều phương diện, cả về không gian lẫn thời gian, và sẽ được làm rõ hơn khi đi sâu phân tích kiểu nhân vật người phụ nữ liên văn hóa trong phần tiếp theo.

4.2. Hình tượng người phụ nữ – biểu hiện của tính liên văn hóa Đông - Tây

Kiểu nhân vật phụ nữ mang tính liên văn hóa trong tiểu thuyết Mạc Ngôn được thể hiện ở sự kết hợp giữa hai phương diện: Một mặt, họ vẫn mang những phẩm chất đặc trưng của người phụ nữ truyền thống Trung Hoa; Mặt khác, họ đồng thời bộc lộ những nét mới của ý thức cá nhân, đặc biệt là sự tự nhận thức về cái tôi.

Người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn mang những đặc điểm của người phụ nữ truyền thống Trung Quốc từ ngoại hình đến tính cách, suy nghĩ và hành động.

Về ngoại hình, họ là những cô gái phải chịu gánh nặng của các hủ tục truyền thống. Qua tiểu thuyết Mạc Ngôn, có thể nhận ra tư tưởng phong kiến đã in dấu sâu đậm trong đời sống tinh thần con người. Một trong những quan niệm bảo thủ tiêu biểu là tục bó chân. Tập tục này xuất hiện từ rất sớm, ban đầu chỉ giới hạn trong tầng lớp nữ giới thuộc các gia đình quyền quý, cung đình, sau đó dần lan rộng ra dân gian và trở thành một thói quen xã hội kéo dài suốt hàng nghìn năm. “Gót sen ba tấc” trong quan niệm văn hóa Trung Quốc truyền thống là biểu trưng thẩm mỹ và đạo đức gắn với người phụ nữ. Đôi chân bó nhỏ không chỉ được xem là chuẩn mực của vẻ đẹp, sự duyên dáng và quý phái, mà còn hàm ý về tính khuôn phép, đức hy sinh và sự lệ thuộc của người phụ nữ trong trật tự xã hội phụ quyền. Đồng thời, đó cũng là dấu hiệu của địa vị xã hội, phản ánh những ràng buộc khắt khe của lễ giáo đối với thân thể và đời sống nữ giới. Để đạt được chuẩn mực “kim liên tam thốn” (gót sen ba tấc), người phụ nữ phải trải qua những đau đớn thể xác cùng nỗi ám ảnh tinh thần vô cùng khắc nghiệt. Trong tâm thức dân gian: “Người phụ nữ có đôi chân nhỏ và đỏ như son là người phụ nữ ăn ở với chồng có duyên, thủy chung và làm cho gia đình nhà chồng hưng vượng”⁴[1]. Vì vậy, đôi chân đã trở thành tiêu chuẩn để đánh giá phẩm giá và đức hạnh của người phụ nữ, đồng thời cũng quyết định hạnh phúc gia đình của họ. Người đọc từng biết đến tục bó chân trong *Gót sen ba tấc* của Phùng Ký

⁴ Trần Lê Bảo (2014), *Giải mã biểu tượng gót sen trong tác phẩm Gót sen ba tấc của Phùng Ký Tài*, Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, số 2, tr. 30.

Tài, đến Mạc Ngôn người đọc một lần nữa thấy được sự khủng khiếp của hủ tục này qua “công nghệ” bó chân của bà cô Toàn Nhi trong *Báu vật của đời*. Lên 5 tuổi Lỗ Toàn Nhi bắt đầu bó chân: “Bà cô dùng nẹp tre cố định chân mẹ lại, khiến mẹ gào lên như lợn bị chọc tiết”. Đôi bàn chân bị nẹp tre, vải bó... buộc chặt lại cho tới khi chúng nhỏ xíu chừng ba tấc, những ngón chân dính chặt vào nhau, nhọn như một búp măng. Để có “gót sen ba tấc”, mẹ phải chịu đau đớn có khi “buốt tận óc”. Kỹ thuật bó chân cũng không hề đơn giản “phải kẹp chặt vì tạo hình cho bàn chân nhỏ là rất quan trọng. Sau đó quấn thật chặt hết lớp này đến lớp khác những đoạn vải đã tẩm nước muối phơi khô, rồi lấy dùi gỗ vỗ một lượt”⁵ [7]. Với sự tận tâm trong việc bó chân cho cô cháu gái, bà cô của Lỗ Toàn Nhi đã tạo nên một “tác phẩm” mà bà hết sức tự hào - đôi “gót sen ba tấc” khiến nhiều người trầm trồ khen ngợi. Trong buổi diễn thuyết của huyện trưởng Ngu về việc kêu gọi xóa bỏ tục lệ này, đôi chân của Toàn Nhi trở thành tâm điểm chú ý, thu hút ánh nhìn của đám đông. Thế nhưng, đằng sau vẻ đẹp được ca tụng ấy lại là những hệ quả nặng nề: người mẹ không thể tự đứng vững, phải dựa vào vai bà cô, mỗi bước đi chậm chạp, lảo đảo như cành liễu trước gió. Trong con mắt của những người bảo thủ ở vùng Cao Mật, đó là chuẩn mực cái đẹp, nhưng thực chất lại khiến người phụ nữ trở nên yếu ớt, mất khả năng lao động và bị hạn chế trong sinh hoạt thường ngày.

Theo quan niệm của người Trung Quốc: “Đàn bà không bó chân không lấy được chồng”. Chính vì vậy, đôi chân to cũng là một trở ngại khiến cho Mi Nương - một người con gái đẹp phải lấy một anh chàng đồ tể - một người đàn ông không bao giờ lớn (*Đàn hương hình*). Ban đầu Mi Nương không mấy quan tâm đến bàn chân to của mình nhưng đứng trước tình địch - phu nhân quan huyện Tiền Đình, trong lòng nàng nảy lên sự đố kỵ và xấu hổ. Nàng ao ước có một đôi chân nhỏ và giận mình không thể “cầm giao gọt bớt chân”. Trong *Cao lương đỏ* đôi bàn chân của nhân vật “bà tôi”, “mẹ tôi” cũng là kết quả của quan điểm thẩm mỹ bệnh hoạn này: “Bà tôi chưa được 6 tuổi đã bắt đầu bó chân, mỗi ngày bó một chặt”, nó làm cho các ngón chân “không phát triển được trông rất thảm”, nhưng chính đôi chân ấy đã chiếm gọn cảm tình của người phu kiệu, anh trân trọng, nâng niu đôi chân như giữ gìn vật quý: “Phu kiệu nhìn thấy cái chân nhỏ xinh xắn mịn màng, bắt chợt hồn xiêu phách lạc. Từ Chiếm Ngao đi tới, cúi xuống, khễ khàng, nhẹ nhàng, nắm lấy bàn chân như cầm con chim nhỏ chưa đủ lông cánh, nhẹ nhàng đẩy vào trong kiệu”⁶ [8]. Có thể nói, những hủ tục vô lý đã ăn sâu vào tiềm thức người dân, không thể nào vứt bỏ. Một người mạnh mẽ như Mi Nương từng tự hào với đôi bàn chân to của mình cũng ao ước gọt chân cho nhỏ lại, nàng hận cha không quan tâm mượn người bó chân để rồi nàng phải khổ: “Nàng kêu thầm: Trời ơi, đất ơi, mẹ ơi, cha ơi, con tàn đời vì đôi chân này! Nếu mẹ chồng có thể gọt bé chân nàng bằng giao chọc tiết lợn, thì cứ để bà gọt, đau mấy nàng cũng chịu được! Nếu gọt bé chân mà phải chết sớm mười năm, nàng tình nguyện chết sớm mười hai năm! Nghĩ đến đây nàng hận cha không để đâu cho hết... ông chỉ biết nuôi tôi lớn mà không mượn người bó chân cho tui, cha oi là cha”⁷ [9]. Tập tục này đi vào tiềm thức dân gian và phải đến Khang Hữu Vi với cuộc vận động bỏ bó chân thì hủ tục này mới chấm dứt hoàn toàn. Như vậy, “gót sen” không đơn thuần là việc bó chân cho nhỏ lại mà nó còn là biểu tượng cho địa vị, quyền lực, tương lai người phụ nữ trong xã hội xưa.

⁵ Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời* (Trần Đình Hiến dịch), Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 764.

⁶ Mạc Ngôn (2007 tái bản), *Cao Lương Đỏ* (Lê Huy Tiêu dịch), Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, tr 86.

⁷ Mạc Ngôn (2003), *Đàn hương hình* (Trần Đình Hiến dịch), Nxb Phụ nữ, Hà Nội, tr. 208 - 209.

Nhân vật người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn là những người chịu sự chi phối của tư tưởng truyền thống hôn nhân áp đặt, trọng nam khinh nữ. Sống trong xã hội phong kiến người phụ nữ luôn bị đè nén bởi những tư tưởng phong kiến lạc hậu, bảo thủ như trọng nam khinh nữ, hôn nhân sắp đặt. Những tư tưởng lạc hậu và bảo thủ này đã đè nặng lên số phận người phụ nữ bao đời. Đọc tiểu thuyết Mạc Ngôn người đọc bắt gặp những người phụ nữ với thân phận “con rùa nuôi trong xó cửa” kết quả của hôn nhân gả bán. Thượng Quan Lỗ Thị là con người trần tục, cuộc đời chị trải qua biết bao gian truân, cơ cực, chưa có nỗi cay đắng, đau khổ nào mà người phụ nữ này chưa nếm trải. Soi rọi cuộc đời của Lỗ Toàn Nhi cha bị giặc Nhật bắn chết, mẹ cũng treo cổ chết theo. Cô được cứu sống trong tình trạng chỉ còn “thoi thóp”. Lấy chồng từ năm 16 tuổi, cuộc hôn nhân của Lỗ Toàn Nhi cũng do bà cô quyết định theo quan niệm “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”. Cô phải sống trong một gia đình với bố chồng nhu nhược, bà mẹ chồng cay nghiệt và người chồng - Thọ Hi - một người đàn ông không bao giờ lớn. Hôn nhân áp đặt còn thấy rõ trong *Cao lương đỏ*. Năm đó Cửu Nhi - một cô gái vừa tròn 16 tuổi “vừa xuân thì, phát tiết dung nhan, thắm màu hoa nguyệt”, tràn đầy sức sống và khát vọng yêu đương nhưng cha mẹ cô vì tham tiền mà gả cô vào nhà một tài chủ nổi tiếng là Đồn Đình Tú lấy thằng con trai độc nhất nhưng bị mắc bệnh hủi là Đồn Biển Lang. Nỗi oan ức đã khiến “bà tôi” khóc than: “Bà thấy tiền đồ đen tối, suốt đời không thoát được bẽ khổ: - Ôi bố, ôi mẹ, bố tham tiền, mẹ nhẫn tâm, bố mẹ hủy diệt đời con”⁸ [8].

Cùng với hôn nhân gả bán, tư tưởng nam quyền luôn đè nặng lên người phụ nữ. Nỗi đau của Lỗ Toàn Nhi trong *Báu vật của đời* không chỉ là sự hành hạ về thể xác, mà đau đớn hơn đó là sự tra tấn về tinh thần. Lấy chồng từ năm 16 tuổi nhưng đau đớn thay chồng lại là một người đàn ông không bao giờ lớn, không có khả năng truyền giống. Gánh nặng của tư tưởng phong kiến phải có con nối dõi đặt lên vai Lỗ Toàn Nhi. Chị phải đi xin giống của những người đàn ông trong thiên hạ, tuy nhiên, 4 đứa con gái ra đời, nỗi bất hạnh của chị càng chồng chất: “Từ khi sinh đứa con gái thứ 4, bầu trời nhà Thượng Quan lúc nào cũng mây đen vần vũ, mặt bà nội như lưỡi hái vừa lấy ra khỏi nước sôi, sẵn sàng đâm chém ai đó bất cứ lúc nào”⁹ 73]. Tiếp đó, lần lượt 7 đứa con gái ra đời, người mẹ càng thêm khổ đau chồng chất khổ đau, uất hận càng thêm uất hận, chị phải chịu bao đau đớn về thể xác và sự hành hạ về tinh thần. Khi đứa con gái thứ bảy Cầu Đệ ra đời, “Thọ Hi xông vào trong buồng lật tã lên xem rồi ngã ngửa. Công việc đầu tiên sau khi hết bàng hoàng là vợ lấy cái chày đập giặt quần áo nhằm thẳng đầu vợ phang một chày. Người đàn ông không bao giờ lớn này giận đến phát điên, anh ta dùng kim kẹp lấy một miếng sắt trong lò ấn vào giữa hai chân của vợ. Làn khói màu vàng bay lên, mùi lông và thịt cháy khét lẹt toả khắp phòng. Mẹ rú lên thê thảm, lăn từ trên giường xuống dưới đất, người cong như cánh cung, co giật từng cơn”¹⁰ [7]. Thượng Quan Lỗ Thị sống trong cảnh bị nhà chồng ghẻ lạnh, chịu nhiều sự ngược đãi. Tuy nhiên, khát khao có được một đứa con trai “có cái chim xinh xinh” là điều duy nhất giúp chị bám víu vào cuộc sống và nuôi dưỡng hy vọng. Bảy lần mang thai rồi thất vọng liên tiếp đã làm gần cạn kiệt sức chịu đựng và niềm tin của chị. Mong muốn sinh con trai luôn thường trực, đôi khi trở thành những ảo giác, khiến chị tưởng tượng ra hình ảnh một cậu bé với “bàn chân nhỏ xíu và móng chân sáng loáng” giữa hai chân, làm chị chú ý. Khi tỉnh lại và

⁸ Mạc Ngôn (2007 tái bản), *Cao Lương Đỏ* (Lê Huy Tiêu dịch), Nxb Lao động, Hà Nội, tr. 85.

⁹ Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời* (Trần Đình Hiến dịch), Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 7690.

¹⁰ Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời* (Trần Đình Hiến dịch), Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 803.

nhìn thấy “cái chim bé tí như con nhộng” giữa hai chân mình, ánh mắt u tối của người mẹ bỗng chợt bừng sáng. Câu chuyện này cũng phản ánh chân thực những khó khăn và áp lực của phụ nữ trong xã hội Trung Quốc thời bấy giờ.

Trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, người phụ nữ một mặt tuân theo những luật tục của xã hội phong kiến, nhưng mặt khác họ luôn đấu tranh để thoát khỏi những luật tục ấy. Theo quan niệm truyền thống phong kiến, người đàn ông là người làm chủ, đứng ra gánh công việc gia đình. Tuy nhiên, trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn, điều độc đáo là những người phụ nữ đều vươn mình đứng lên giữ vị trí chủ gia đình. Ngay người đàn ông gang thép như Vu Bàn Và hiên ngang ngoài đường nhưng về đến nhà lại là một người đàn ông ngoan ngoãn trước mặt bà vợ. Mọi công việc trong nhà đều do bà quyết định, Lỗ Toàn Nhi được gả cho Thọ Hỉ cũng chỉ do ý của bà cô. “Những người trên chợ Đại Lan thường chứng kiến một cảnh tức cười như sau: Bà Vu bó chân, người nhỏ thó, kéo tai ông chồng hộ pháp lôi về nhà, điệu bộ như một bà tướng”¹¹ [7], ngay cả việc “cho giống” để Thượng Quan Lỗ Thị một đứa con, ông chú dưỡng Vu Bàn Và cũng làm theo sự sắp đặt của người vợ. Gia đình Thượng Quan và sau này là lớp con cháu của gia đình ấy đều không có chỗ cho người đàn ông, mọi công việc trong gia đình đều do người phụ nữ quyết định. Ban đầu là bà Lã, người đàn bà sắt thép ấy là chủ của gia đình, trong cuộc đọ sức với sắt thép “cha con ông thợ rèn cứ đứng ngậy ra mà nhìn người nữ thống soái của mình”. Sau này là Lỗ Toàn Nhi rồi đến các con và cháu gái của bà đều lần lượt đứng lên nắm quyền chủ động quyết định số phận cuộc đời mình.

Ở *Đàn hương hình* khi mẹ chồng Mi Nương định cầm dao gọt chân nàng, Mi Nương đã đánh lại mẹ chồng như “Võ Tông đã hổ”, mẹ chồng uất hận mang bệnh mà chết, từ đó Mi Nương tự do làm những điều mình thích. Cũng có nghĩa nàng kiên quyết cự tuyệt với hủ tục bó chân. Tuy nhiên, để thay đổi được tận gốc tư tưởng này đòi hỏi phải có một cuộc cách mạng.

Mạc Ngôn không chỉ miêu tả, kể lại những hủ tục lạc hậu, mà ông còn có ý thức phản tư, nhìn nhận những sai lầm, phơi bày những gò bó, tàn dư của xã hội cũ kêu gọi mọi người nhận ra u mê để thoát khỏi hành động sai lầm. Cuộc đời của Đái Phượng Liên trong *Cao lương đỏ* nhiều éo le, thăng trầm nhưng cũng hết sức đẹp đẽ. Bà là người đi đầu trong việc giải phóng cá tính, tìm cuộc sống tự do, tự chủ. Miêu tả Đái Phượng Liên, Mạc Ngôn muốn nói lên số phận của những người phụ nữ phong kiến Trung Quốc nhưng cũng là khát khao phá bỏ luật lệ mà nhà văn muốn hướng tới.

Cùng với sự đổi mới về thể chế kinh tế, chính trị, xã hội là sự giao lưu văn hóa Đông - Tây, nhà văn đã mạnh dạn thể hiện ý thức tự ngã của con người cá nhân, con người bản năng, đặc biệt là người phụ nữ. Trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, một mặt ông thể hiện quan niệm tính dục lành mạnh của người bình dân qua tín ngưỡng phồn thực. Nhưng mặt khác, một cái nhìn mới về con người đã xuất hiện. Người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn không chỉ là con người nghĩa vụ, con người công dân mà còn là con người bản năng với những ham muốn rất người. Họ có những dục vọng mãnh liệt với những phút giây say đắm hạnh phúc tột bậc nhưng cũng có lúc cô đơn đến tột cùng.

Trong tiểu thuyết Mạc Ngôn những người phụ nữ không hề e dè, thẹn thùng trong việc bộc lộ tình yêu mà họ bộc lộ tình cảm của mình một cách mạnh mẽ.

¹¹ Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời* (Trần Đình Hiến dịch), Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 765.

Trong *Báu vật của đời* có trên 10 lần nhà văn miêu tả những cuộc làm tình, mỗi một lần đều mang dáng vẻ riêng. Với Mạc Ngôn, tình dục là nơi biểu hiện chất người nhất, là món quà tuyệt vời nhất mà tạo hóa ban tặng cho loài người. Hành vi tình dục sôi nổi mãnh liệt và phóng dăng của Tư Mã Khô đã chữa khỏi bệnh cho Lai Đệ. Đưa cô từ một góa phụ điên điên khùng khùng trở về đời sống của một phụ nữ khao khát yêu đương. Chính cái đêm cuồng hoan giữa chị và Tư Mã Khô đã khiến chị tỉnh táo trở lại và “cái gương của chị là gương trong hạnh phúc”. Đặc biệt, nhà văn miêu tả cuộc tình giữa Lai Đệ và Hàn Chim sau bao ngày bị Tôn Cẩm cưỡng bức về thể xác và tinh thần. Sự gặp gỡ với Hàn Chim đã “khiến chị như tỉnh, như say, như thư thái, như điên cuồng”. Lai Đệ dám bước qua thẳng Cẩm để đến với tình yêu, mặc dù tình yêu đó sau này phải trả giá bằng cả tính mạng của mình. Nhưng dù có kết cục như thế nào thì tình yêu đối với Lai Đệ đều là cứu cánh, nó cứu chị thoát khỏi những trạng thái tâm lý bị kích đau thương. Tám cô gái nhà Thượng Quan mỗi người một tính cách nhưng họ đều giống nhau ở sự mạnh mẽ đi theo tiếng gọi của tình yêu, quyết liệt dám sống và dám chết theo con đường mình đã chọn.

Ở *Đàn hương hình*, Mạc Ngôn lại xây dựng một Mi Nương, mắc bệnh tương tư, sẵn sàng “xăm xăm băng lối vườn khuya” lần tìm vườn yêu cho mình, nằng mạnh mẽ và bạo dạn trong tình yêu đến mức “quần quai trong lửa dục, giã giụa trong bể tình”. Chính vì thế, họ trở thành những người làm chủ số phận mình như những cô gái nhà Thượng Quan (*Báu vật của đời*), Đái Phụng Liên (*Cao lương đỏ*) đã chớm nở tình yêu với người phu kiệu kể từ khi anh nắm lấy bàn chân nhỏ của bà đẩy vào kiệu. Để rồi, ba ngày sau trên đường trở về nhà thăm cha mẹ, họ đã dành trọn cho nhau cả thể xác và tâm hồn “bà và ông yêu mền nhau trong ruộng Cao lương đang sinh sôi nảy nở” và rồi chính người đàn bà “mặt hoa da phấn ấy” cũng là người đi đầu trong cuộc kháng chiến chống giặc Nhật. Trong dòng ý thức trên, ta nhận ra tư tưởng giải phóng người phụ nữ trong thời đại mới, dám làm, dám chấp nhận để thay đổi số phận cuộc đời mình - một cảm quan của con người hiện đại.

Có thể nói, dưới góc nhìn liên văn hóa, những hành vi “nổi loạn” của người phụ nữ trong sáng tác của Mạc Ngôn có thể được xem như biểu hiện của sự phản ứng trước sự va chạm giữa hệ giá trị Nho giáo truyền thống và các tư tưởng hiện đại đề cao cá nhân, sự “nổi loạn” này phản ánh sự dịch chuyển từ mô hình chủ thể bị quy định bởi cộng đồng sang mô hình chủ thể cá nhân hóa, đề cao tự do bình đẳng giới và quyền tự quyết trong không gian văn hóa đương đại.

5. Thảo luận

Qua phân tích các tác phẩm của Mạc Ngôn, hình tượng người phụ nữ hiện lên với nhiều lớp ý nghĩa phức tạp, vừa mang tính cá nhân, vừa phản ánh những quy chuẩn xã hội Trung Quốc truyền thống. Những nhân vật nữ của Mạc Ngôn thường chịu đựng áp lực từ gia đình, xã hội và định kiến văn hóa, nhưng đồng thời họ cũng sở hữu nội lực, khát vọng và những cách ứng xử riêng để duy trì sự tồn tại và nhân phẩm.

Dưới góc nhìn liên văn hóa, có thể nhận thấy rằng hình ảnh người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn không chỉ phản ánh xã hội Trung Quốc mà còn tạo ra điểm tương đồng và đối chiếu với các văn hóa khác. Hơn nữa, phân tích liên văn hóa cũng giúp nhận ra những yếu tố độc đáo của văn hóa Trung Quốc trong tác phẩm Mạc Ngôn. Sự kết hợp giữa hiện thực tàn nhẫn, chi tiết đời thường và yếu tố tâm lý nội tâm sâu sắc tạo nên một hình ảnh người phụ nữ vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng, trở thành câu nói để so sánh, đối chiếu và đối thoại giữa các nền văn hóa, qua đó làm nổi bật những đặc trưng văn hóa riêng cũng như những giá trị nhân văn phổ quát.

Từ sự phân tích tính truyền thống và hiện đại ở nhân vật người phụ nữ trên các phương diện ngoại hình, tâm lý, tính cách, suy nghĩ, hành động,... có thể thấy, dạng nhân vật này đã thể hiện rõ tính liên văn hóa trong tiểu thuyết Mạc Ngôn.

6. Kết luận

Qua nghiên cứu, có thể thấy hình tượng người phụ nữ trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn hiện lên vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng, phản ánh sâu sắc những áp lực xã hội, định kiến văn hóa và truyền thống trọng nam khinh nữ ở Trung Quốc. Những nhân vật nữ trong tác phẩm của ông không chỉ chịu đựng mà còn thể hiện sức chịu đựng, khát vọng và khả năng tìm kiếm tự do nội tâm, từ đó tạo nên một hình ảnh vừa bi thương vừa nhân văn.

Dưới góc nhìn liên văn hóa, những trải nghiệm, đấu tranh và khát vọng của phụ nữ trong tác phẩm Mạc Ngôn không chỉ mang giá trị đặc thù của văn hóa Trung Quốc mà còn tương đồng với những hình tượng nữ trong nhiều nền văn hóa khác. Điều này mở ra cơ hội để so sánh, đối chiếu và nhận diện những giá trị nhân văn phổ quát liên quan đến vị thế, quyền tự chủ và vai trò xã hội của phụ nữ. Có thể khẳng định rằng, tiểu thuyết Mạc Ngôn không chỉ là tác phẩm nghệ thuật giàu giá trị văn học mà còn là tư liệu quý giá để tìm hiểu mối quan hệ giữa giới, văn hóa và xã hội. Hình tượng người phụ nữ trong tác phẩm của ông vừa là phản ánh hiện thực, vừa là phương tiện để thúc đẩy đối thoại liên văn hóa, góp phần làm nổi bật những đặc trưng văn hóa độc đáo cũng như những giá trị phổ quát về nhân sinh và giới tính.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Lê Bảo (2014), *Giải mã biểu tượng gót sen trong tác phẩm Gót sen ba tác của Phùng Ký Tài*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 2.
- [2]. Trần Lê Bảo (2011), *Giải mã văn học từ mã văn hóa*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
- [3]. Phạm Tú Châu (2003), *Tiểu thuyết tiên phong Trung Quốc ra đời nở rộ và trầm lắng*, Tạp chí Văn học, số 12.
- [4]. Võ Nguyễn Bích Duyên, (2011), *Cái kỳ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
- [5]. Nguyễn Thị Vũ Hoài (2010), *Giấc mơ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn*, <http://evan.vnexpress.net>.
- [6]. Trần Thị Ngoan (2009), *Biểu tượng tiêu biểu trong Báu vật của đời*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [7]. Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời* (Trần Đình Hiến dịch), Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8]. Mạc Ngôn (2007 tái bản), *Cao Lương Đỏ* (Lê Huy Tiêu dịch), Nxb Lao động, Hà Nội.
- [9]. Mạc Ngôn (2003), *Đàn hương hình* (Trần Đình Hiến dịch), Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
- [10]. Lâm Kiến Phát, Vương Nghiêu (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch* (Nguyễn Thị Thại dịch), Nxb Văn học, Hà Nội.
- [11]. Nguyễn Thị Tịnh Thi (2013), *Tự sự kiểu Mạc Ngôn*, Nxb Văn học, Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây.
- [12]. Lê Huy Tiêu (2011), *Tiểu thuyết Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MẠC NGÔN DƯỚI GÓC NHÌN LIÊN VĂN HÓA

Tạ Thị Thủy

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: tathithuy@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/3/2026

Ngày phản biện: 12/3/2026

Ngày tác giả sửa: 18/3/2026

Ngày duyệt đăng: 08/4/2026

Ngày phát hành: 15/4/2026

Mạc Ngôn là nhà văn tiêu biểu ở khả năng dung hòa tinh hoa văn hóa truyền thống Trung Hoa với các yếu tố hiện đại phương, qua đó kiến tạo một thế giới nghệ thuật giàu âm ảnh và chiều sâu nhân văn. Thông qua việc khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu, bài viết chỉ ra rằng hình ảnh người phụ nữ trong tiểu thuyết của ông không chỉ mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống Trung Hoa với những phẩm chất như chịu đựng, hy sinh, gắn bó với gia đình và cộng đồng, mà còn thể hiện sự thức tỉnh ý thức cá nhân, khát vọng tự do và tinh thần phản kháng trước những ràng buộc xã hội. Bài viết nhấn mạnh rằng trong bối cảnh tiếp xúc Đông - Tây, các nhân vật nữ của Mạc Ngôn đã trở thành nơi hội tụ của các luồng văn hóa, phản ánh quá trình biến đổi sâu sắc của xã hội Trung Quốc hiện đại. Qua đó, nghiên cứu góp phần khẳng định giá trị nghệ thuật và ý nghĩa tư tưởng trong cách kiến tạo hình tượng phụ nữ của nhà văn từ góc nhìn liên văn hóa.

Từ khóa: Người phụ nữ; Tiểu thuyết; Mạc Ngôn; Liên văn hóa.